

Ngày	7,000 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	-32.7%	-12.5%

Q3/24		
ROE	6.6%	#VALUE!

Q3/24		
DT thuần	215	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▲ 157	▼ 43.0
	▲ 270%	▼ 16.7%

9T 2024		
DT thuần	435	
tỷ VNĐ		
	YoY	
	▼ 155	
	▼ 26.2%	

Q3/24		
LN gộp	43.0	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▲ 28.3	▼ 14.7
	▲ 192%	▼ 25.5%

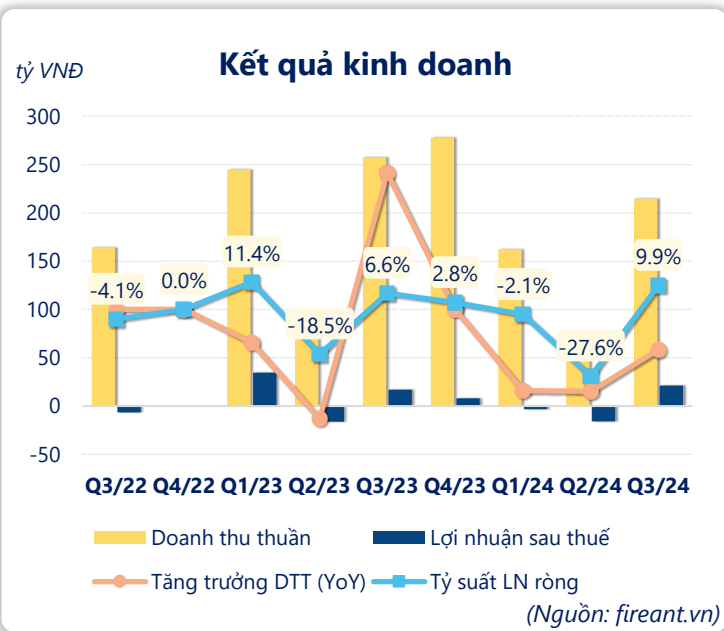
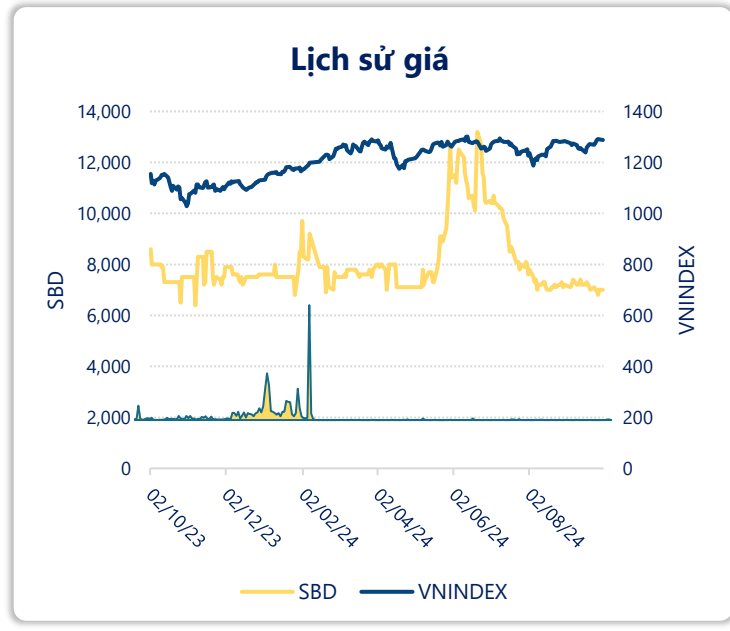
9T 2024		
LN gộp	92.9	
tỷ VNĐ		
	YoY	
	▼ 41.1	
	▼ 30.5%	

Q3/24		
LN thuần	22.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▲ 40.5	▲ 4.40
	▲ 228%	▲ 24.0%

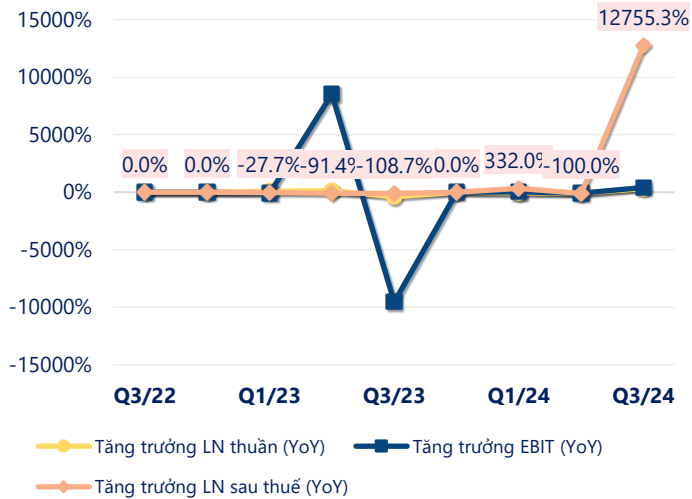
9T 2024		
LN thuần	3.37	
tỷ VNĐ		
	YoY	
	▼ 26.3	
	▼ 88.7%	

Q3/24		
LN sau thuế	21.4	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▲ 37.3	▲ 4.30
	▲ 235%	▲ 25.2%

9T 2024		
LN sau thuế	2.14	
tỷ VNĐ		
	YoY	
	▼ 33.3	
	▼ 94.0%	



Tăng trưởng lợi nhuận



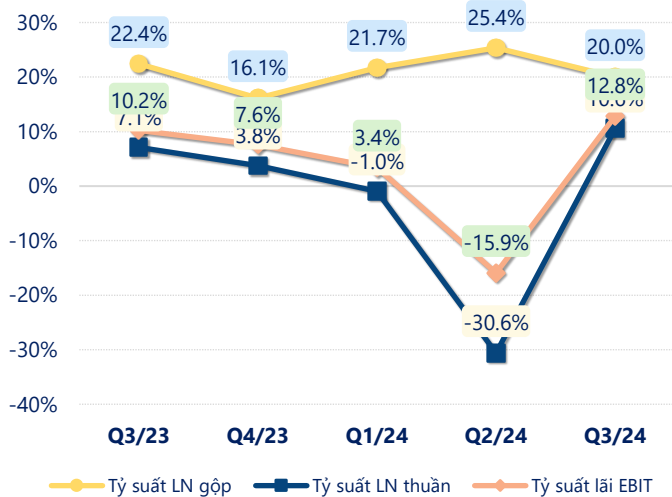
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



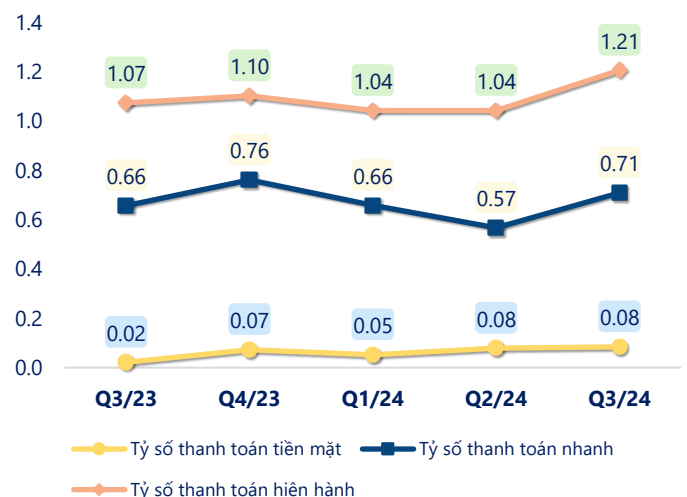
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



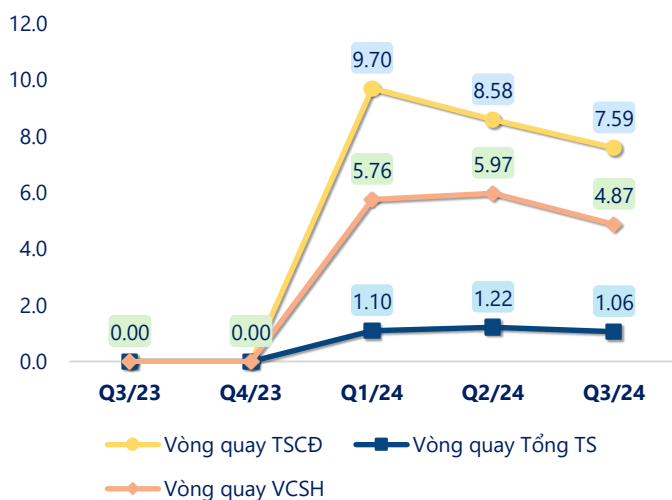
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



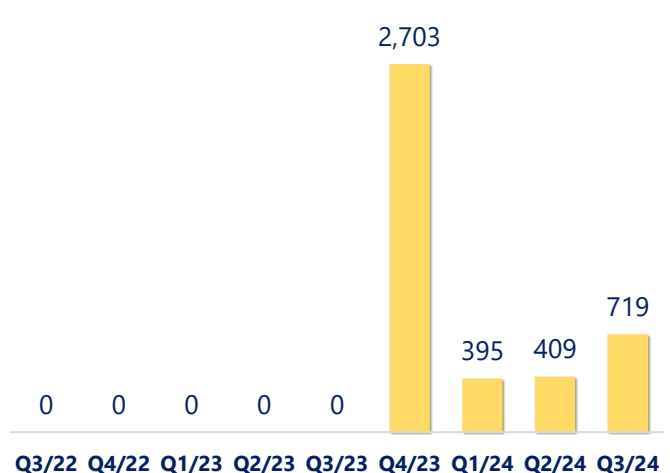
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	215	258	-16.7%	435	590	-26.2%
Giá vốn hàng bán	172	200	-14.1%	342	456	-25.0%
Lợi nhuận gộp	43.0	57.7	-25.5%	92.9	134	-30.5%
Doanh thu HĐTC	0.46	0.23	102%	2.94	1.64	79.7%
Chi phí TC	4.62	9.85	-53.1%	23.6	11.3	109%
Chi phí lãi vay	5.21	9.12	-42.9%	18.0	30.0	-39.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.21	-100%	0.13	0.21	-40.1%
Chi phí bán hàng	13.3	13.1	1.6%	38.9	35.7	9.0%
Chi phí QLDN	2.81	16.9	-83.4%	30.1	58.8	-48.8%
LN thuần từ HĐKD	22.7	18.3	24.0%	3.37	29.7	-88.7%
Lợi nhuận khác	-0.38	-1.11	66.2%	2.45	6.37	-61.6%
LN trước thuế	22.3	17.2	29.8%	5.81	36.1	-83.9%
Lợi nhuận sau thuế	21.4	17.1	25.2%	2.14	35.4	-94.0%
LNST của CĐ cty mẹ	21.3	17.1	24.6%	1.90	28.7	-93.4%

(Nguồn: fireant.vn)

